

Số: TVHN-191/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

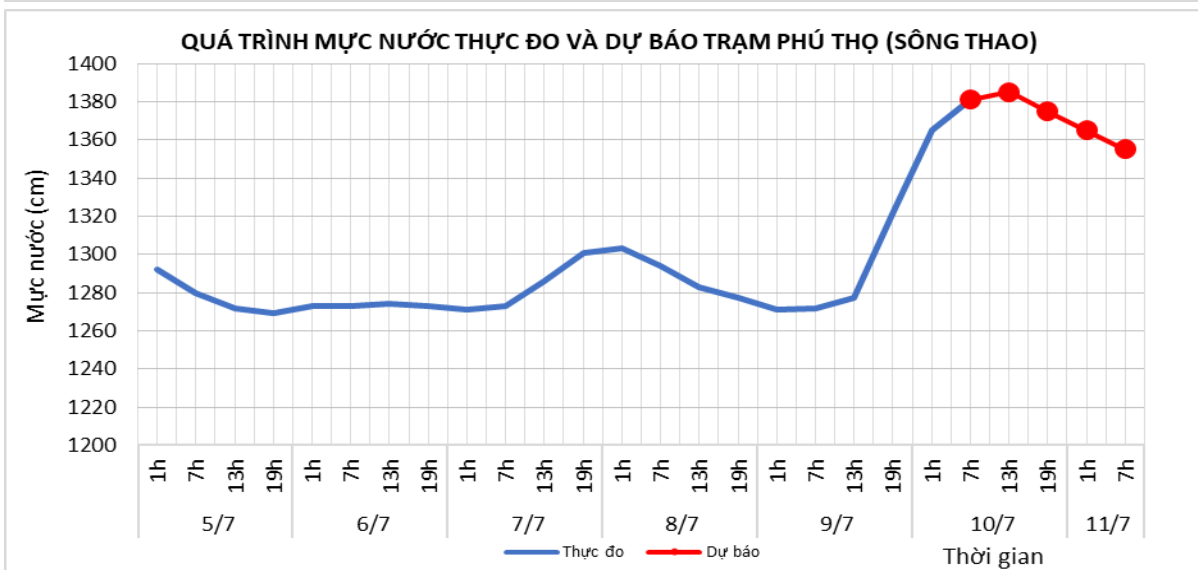
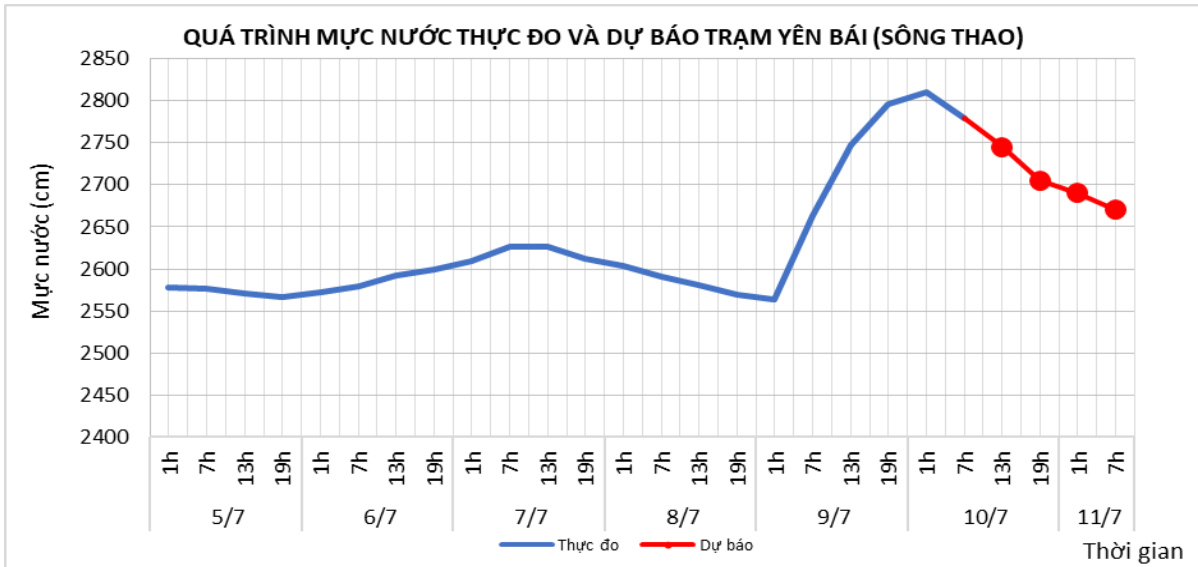
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái lên và đã đạt đỉnh 28,10m (lúc 1h/10/07), dưới báo động 1, hiện đang xuống; tại trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ xuống.



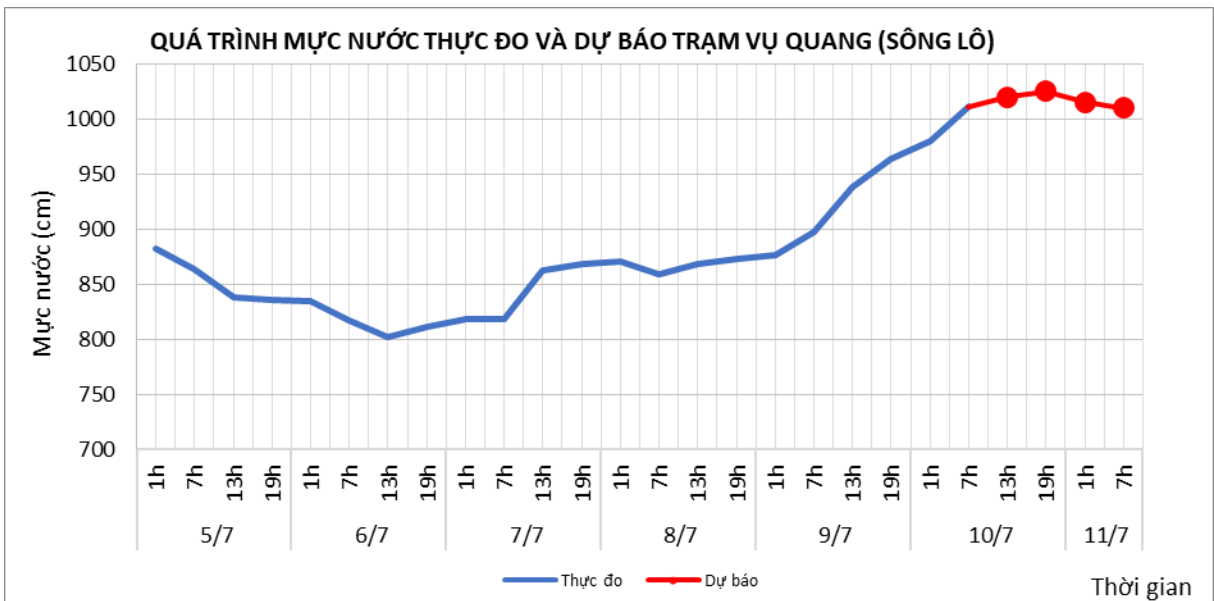
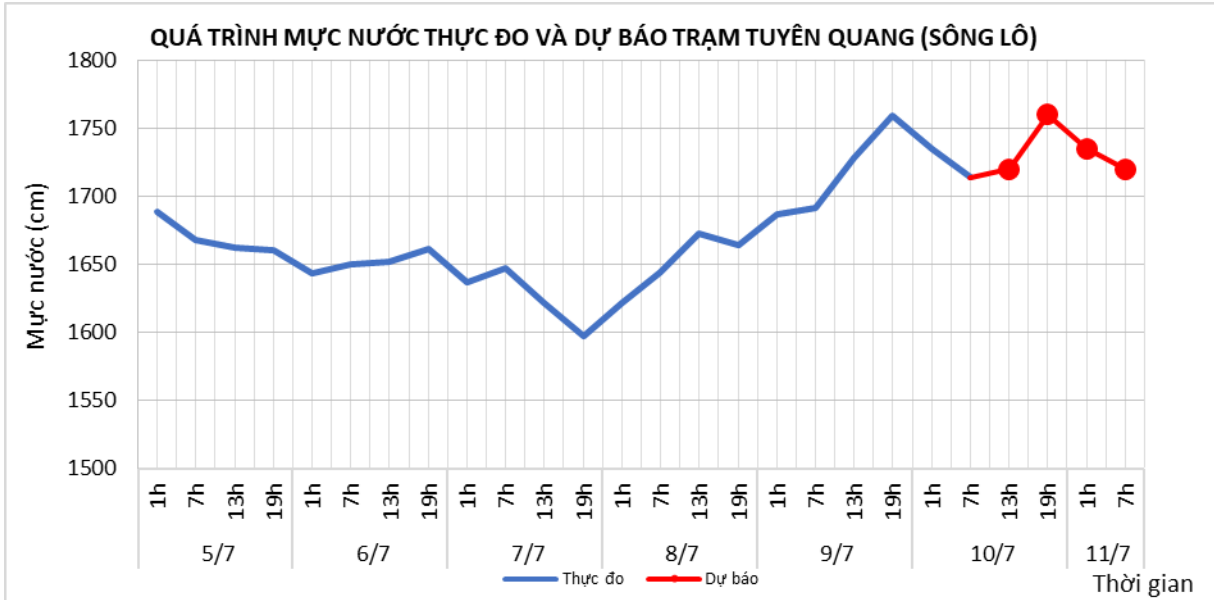
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



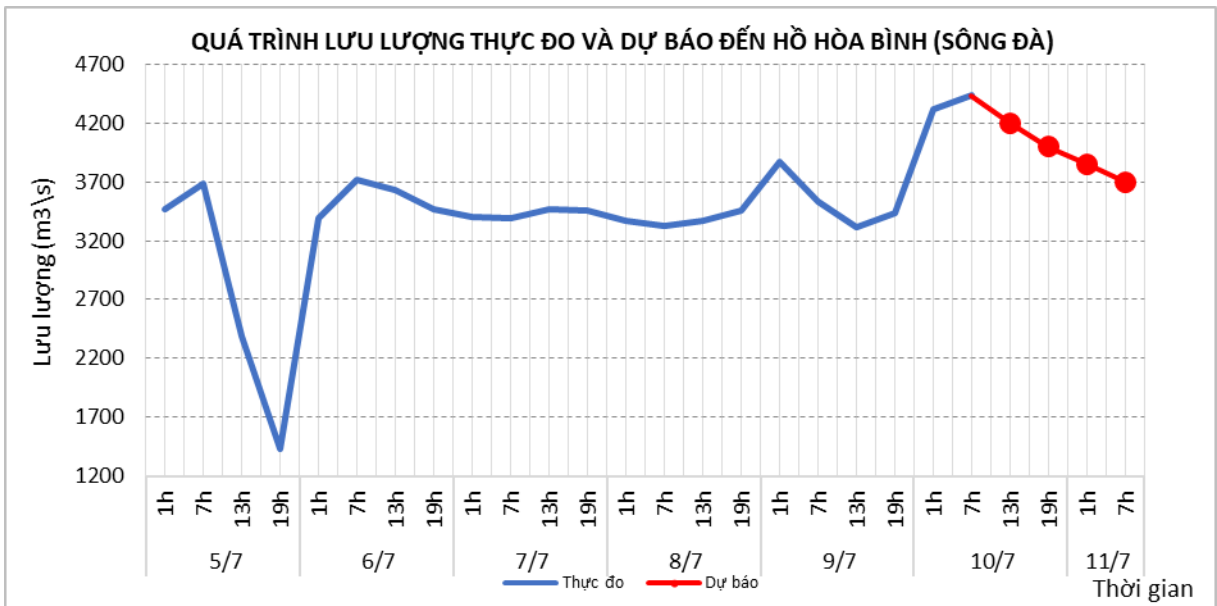
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



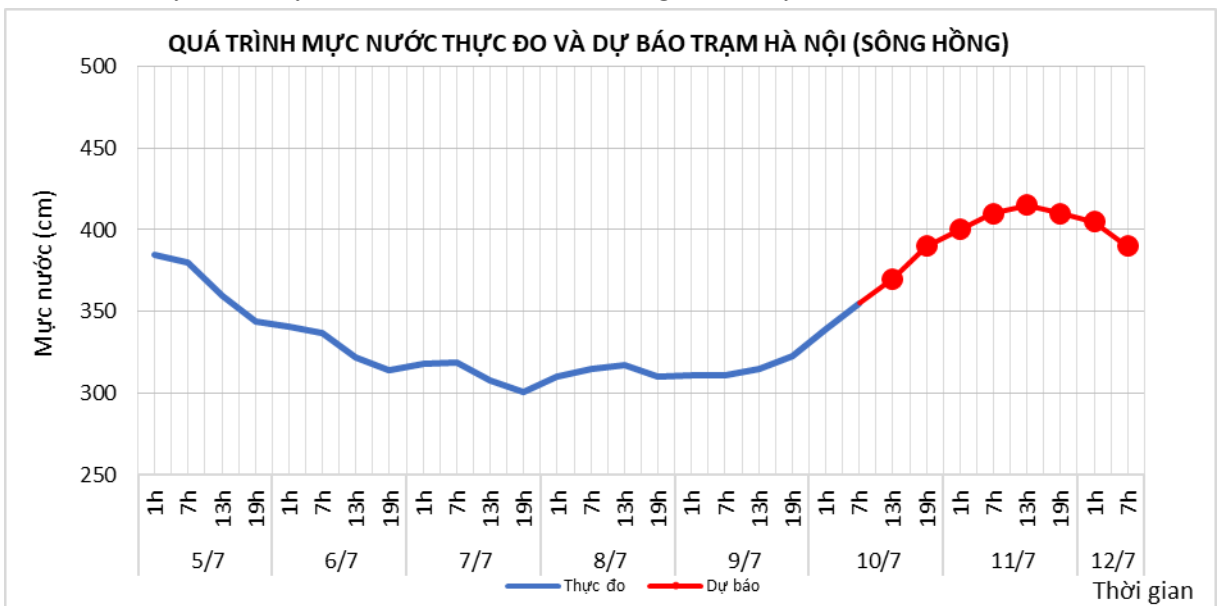
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đang dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế lên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

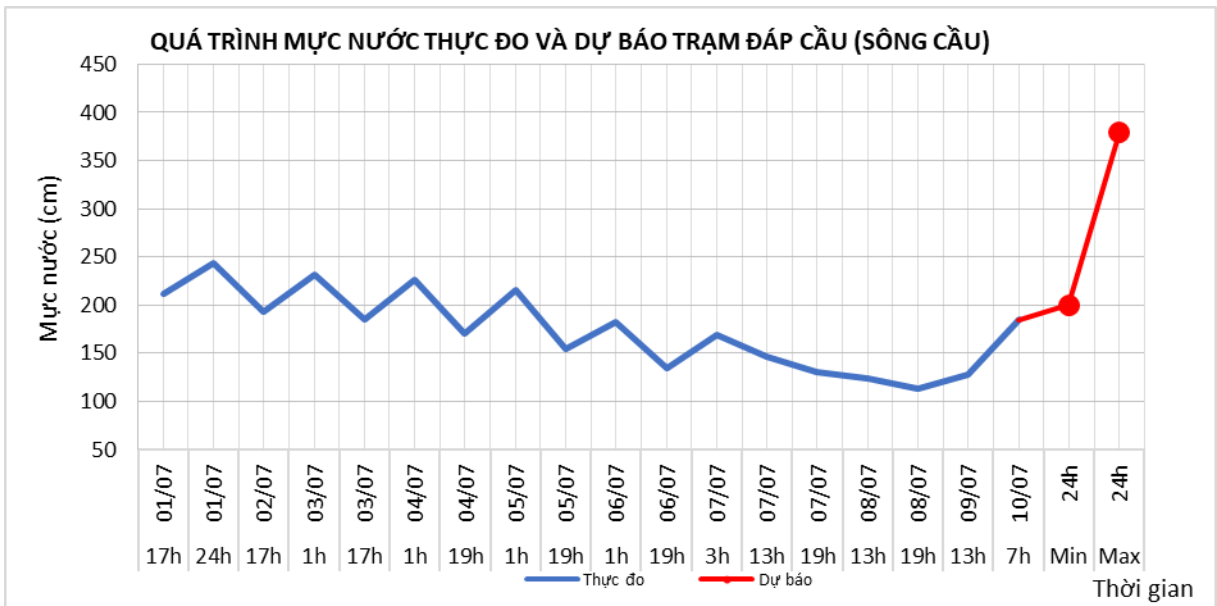
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cầu đang lên nhanh, hạ lưu sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu tại trạm Đáp Cầu sẽ lên.



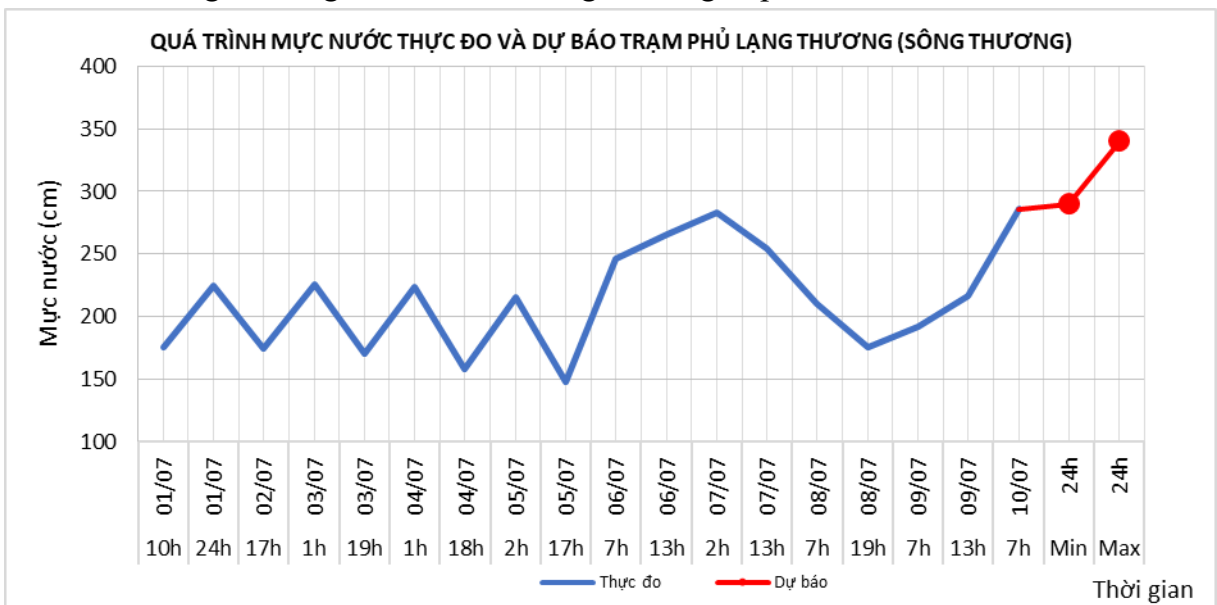
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục lên.



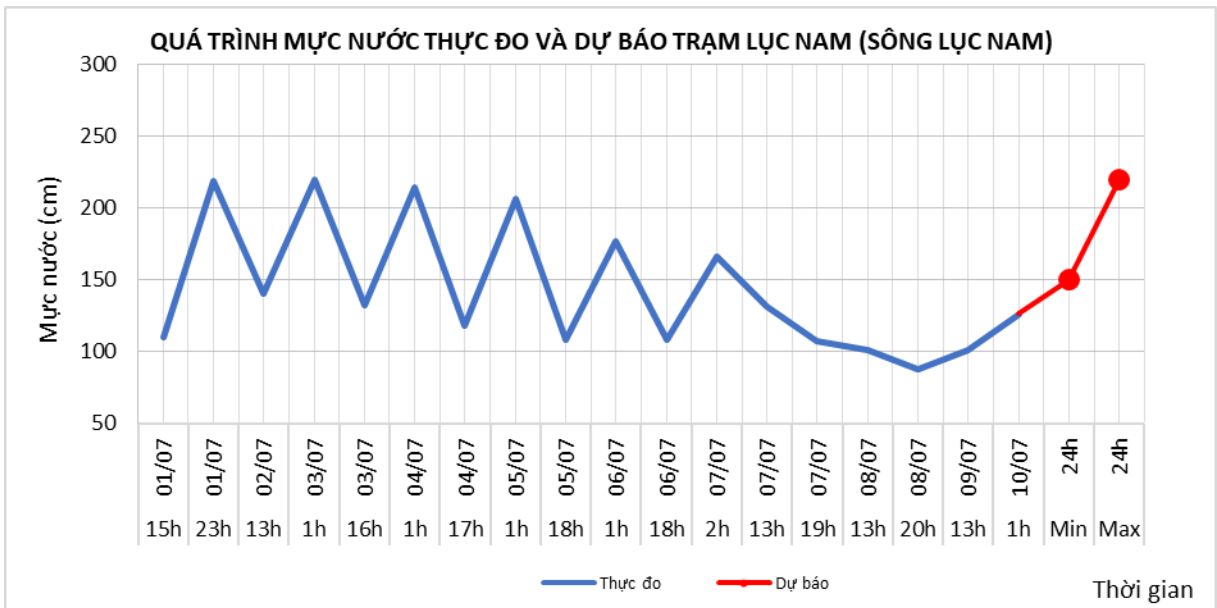
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo xu thế lên.



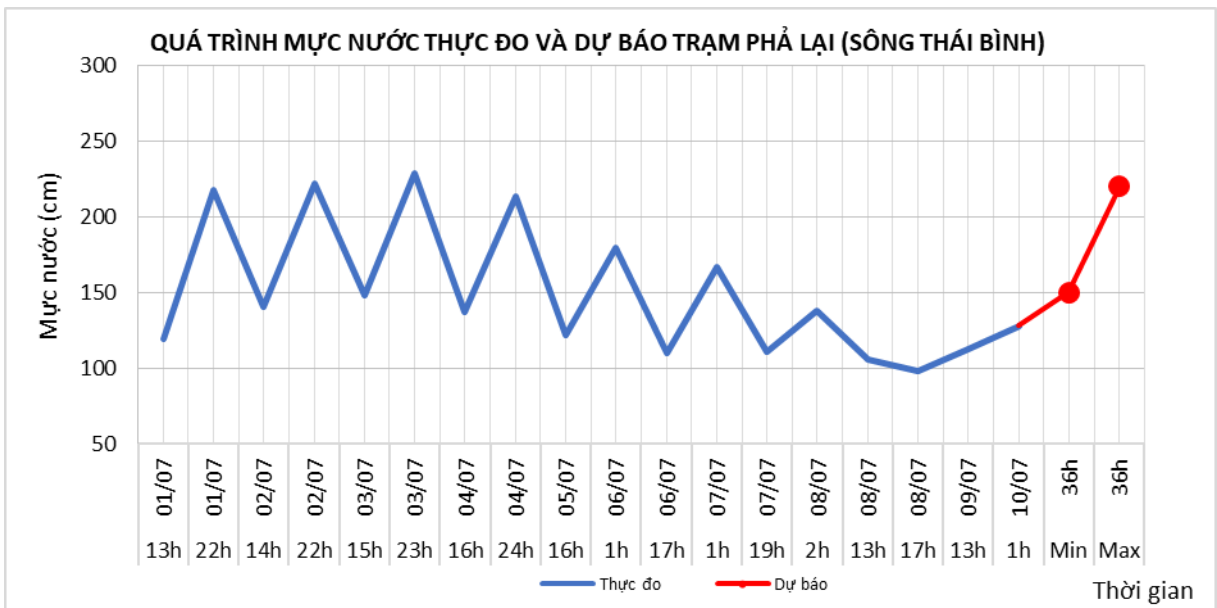
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,20m; thấp nhất là 1,50m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

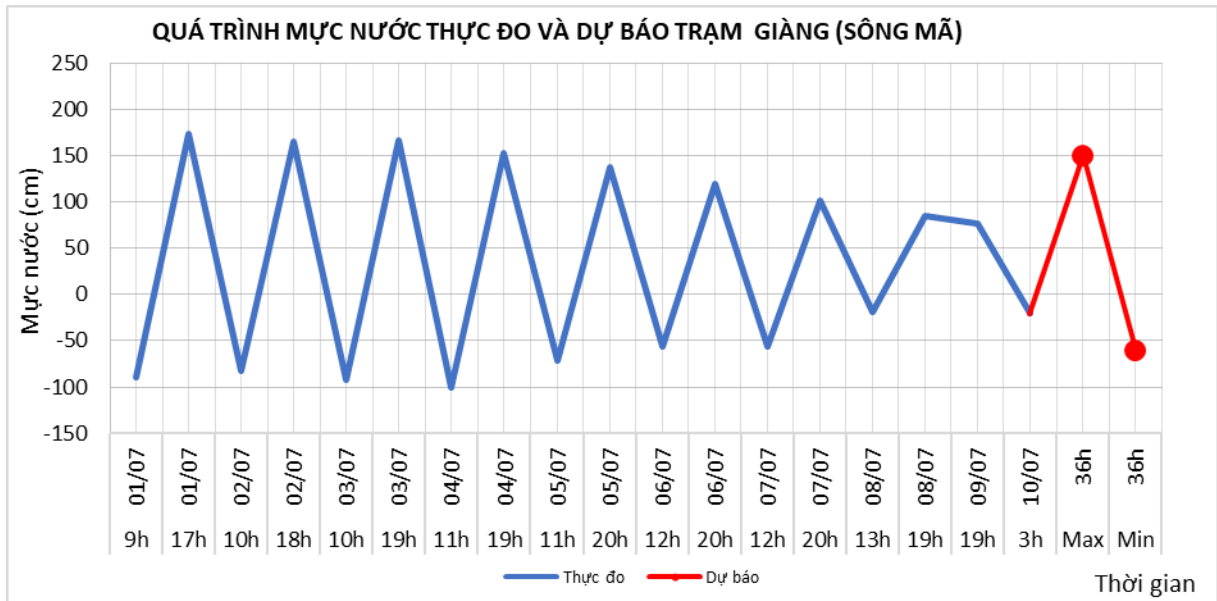
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã đang lên, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6 giờ tới, mức nước thượng lưu sông Mã tiếp tục lên, sau xuống dần; trung hạ

lưu có dao động, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



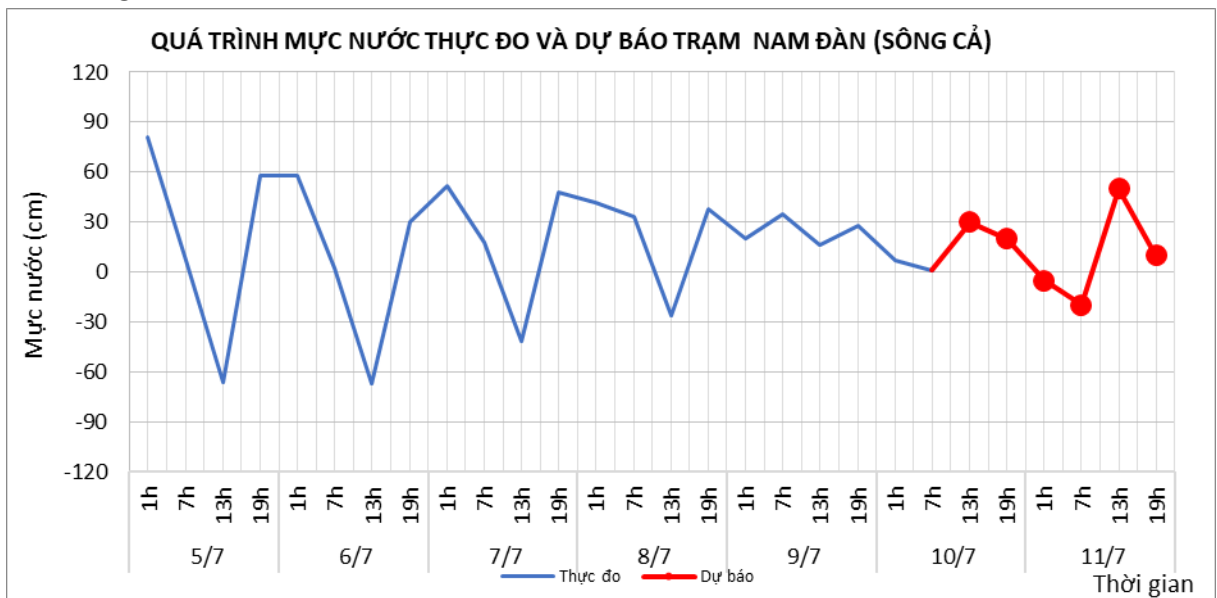
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



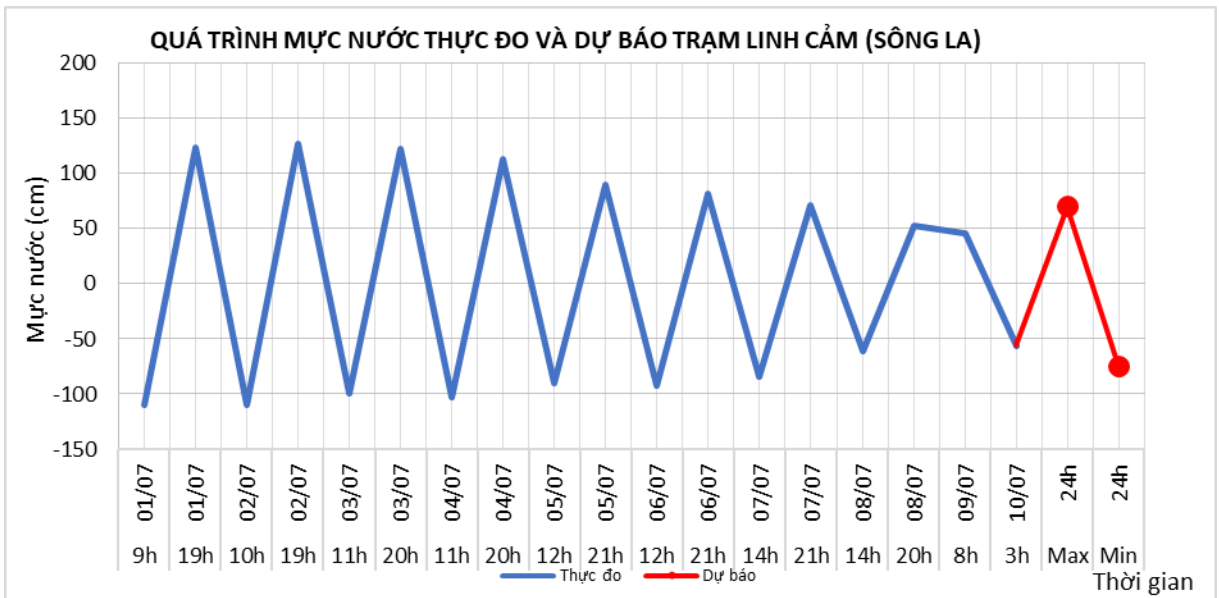
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



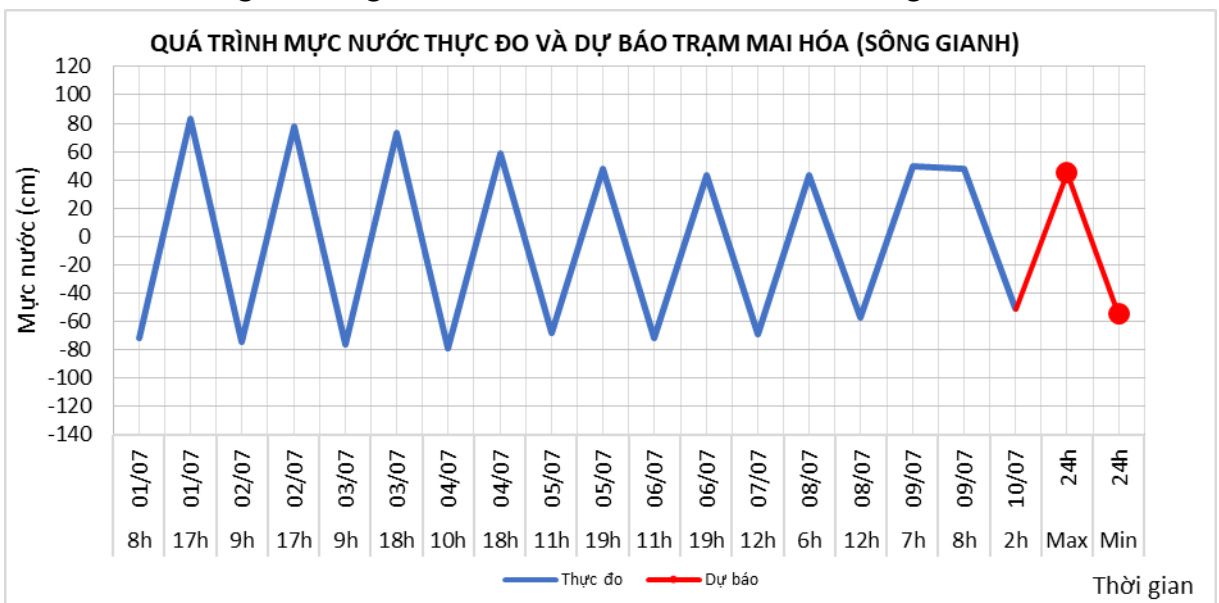
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



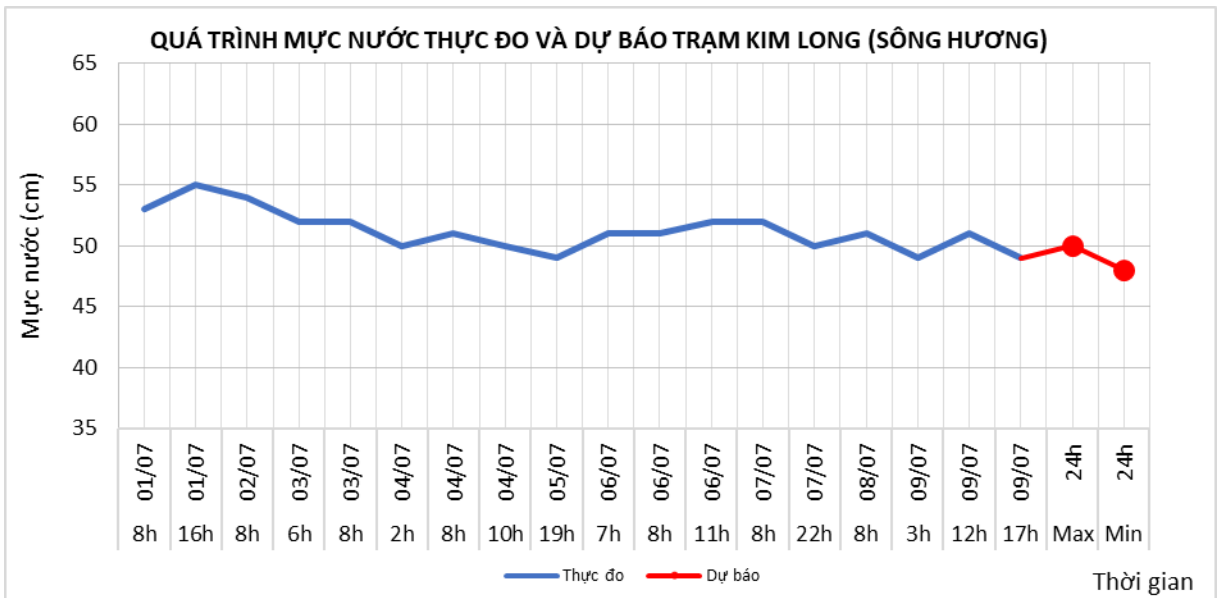
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

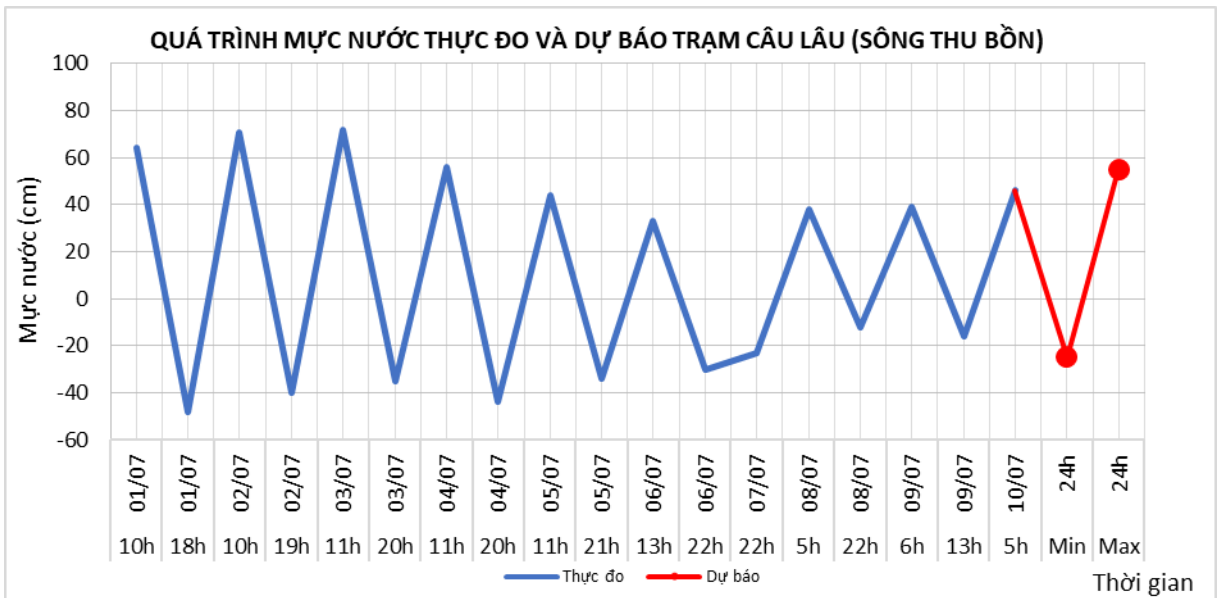
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



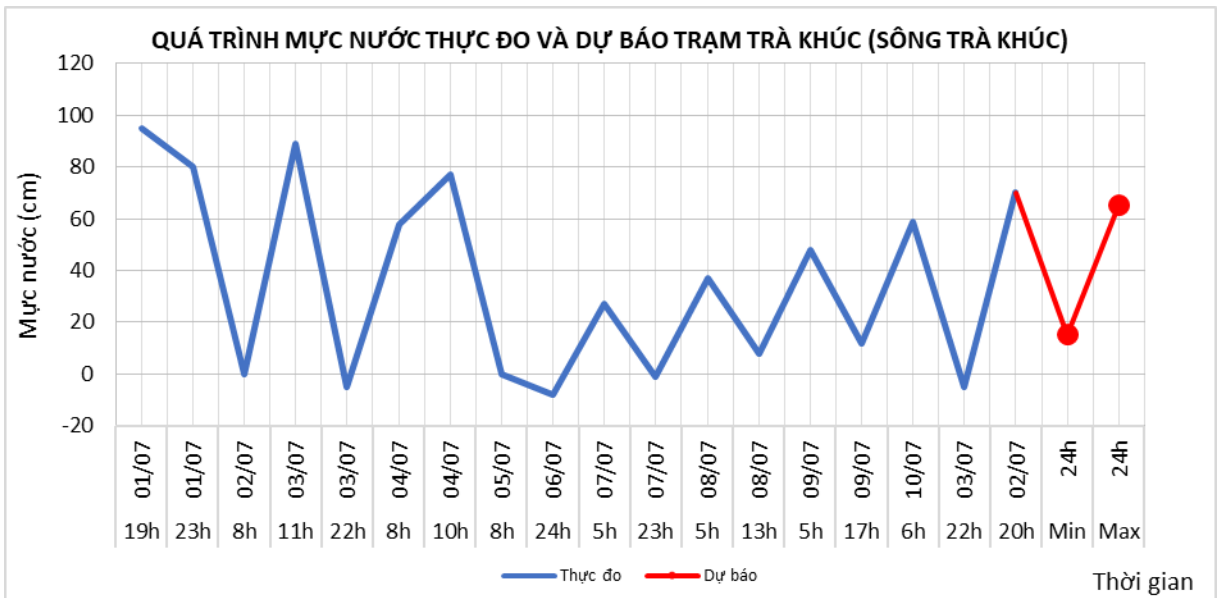
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



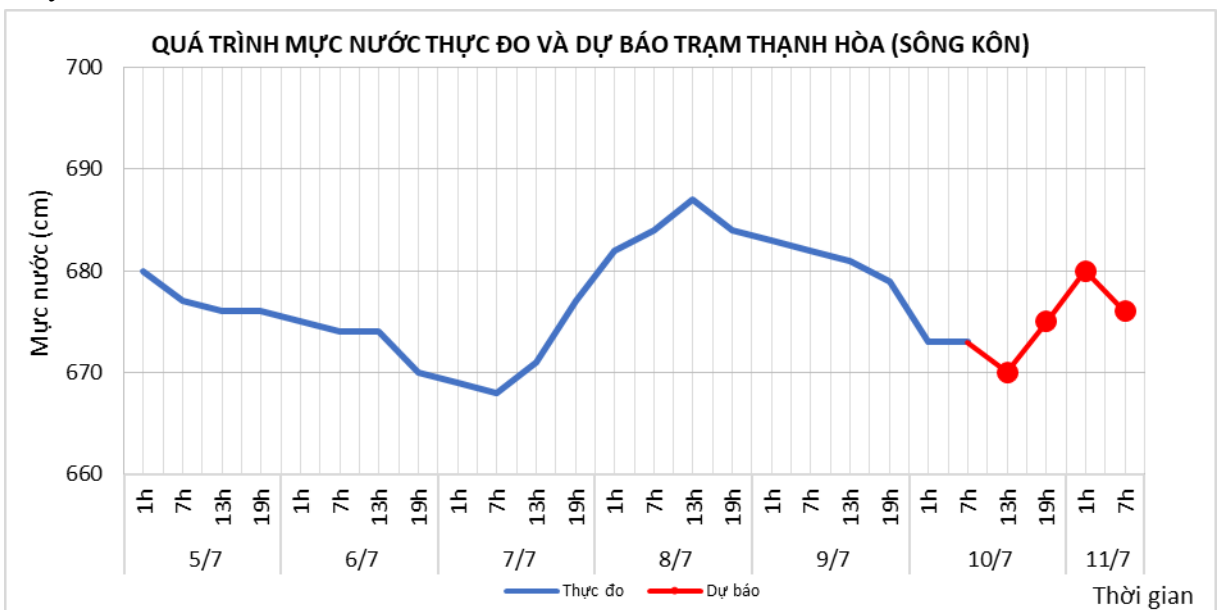
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



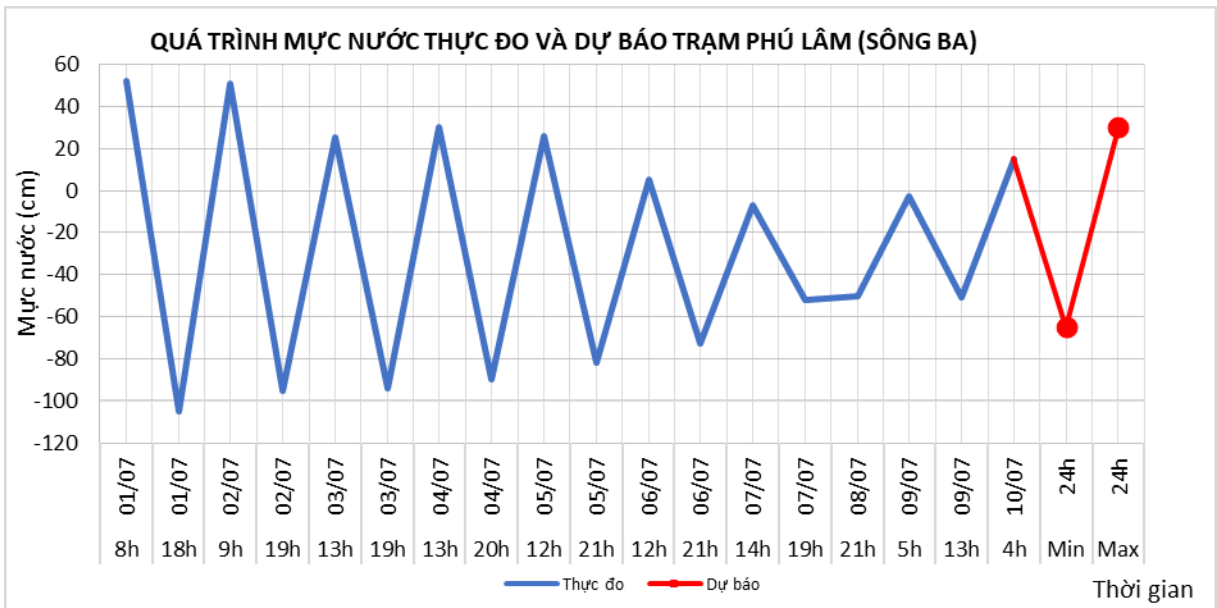
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

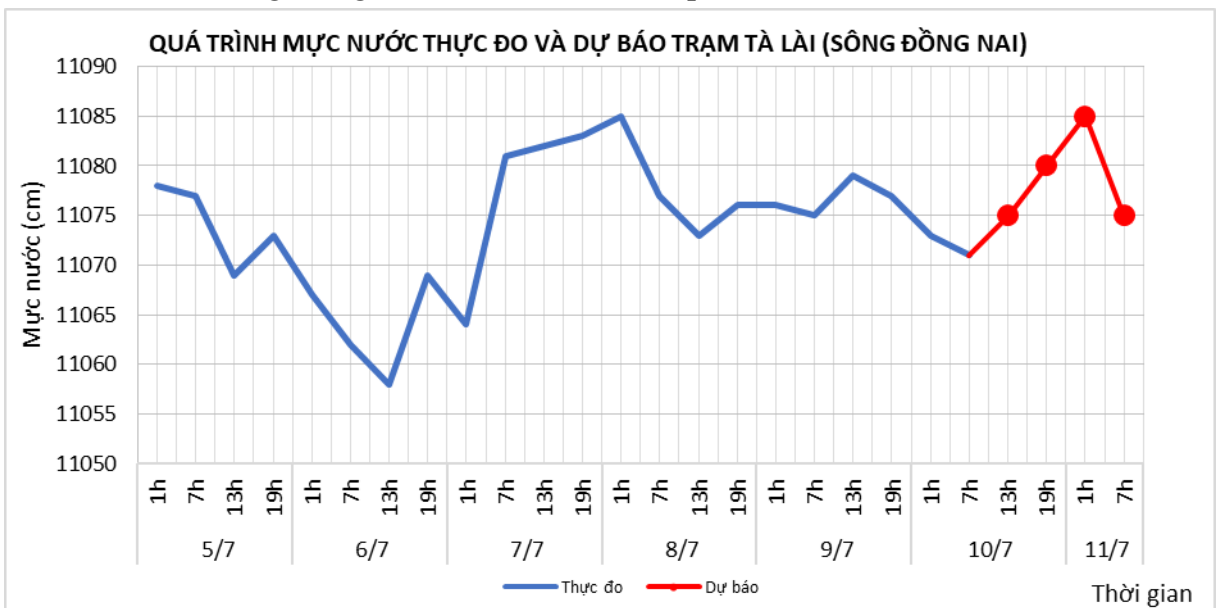
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



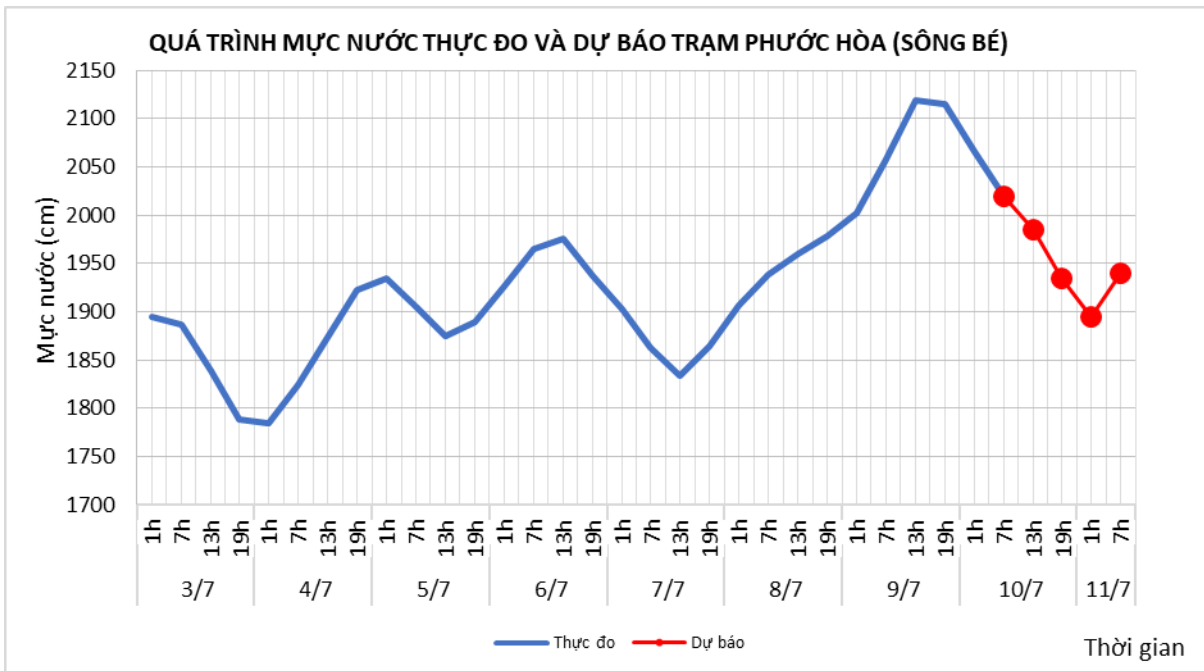
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục xuống, sau biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

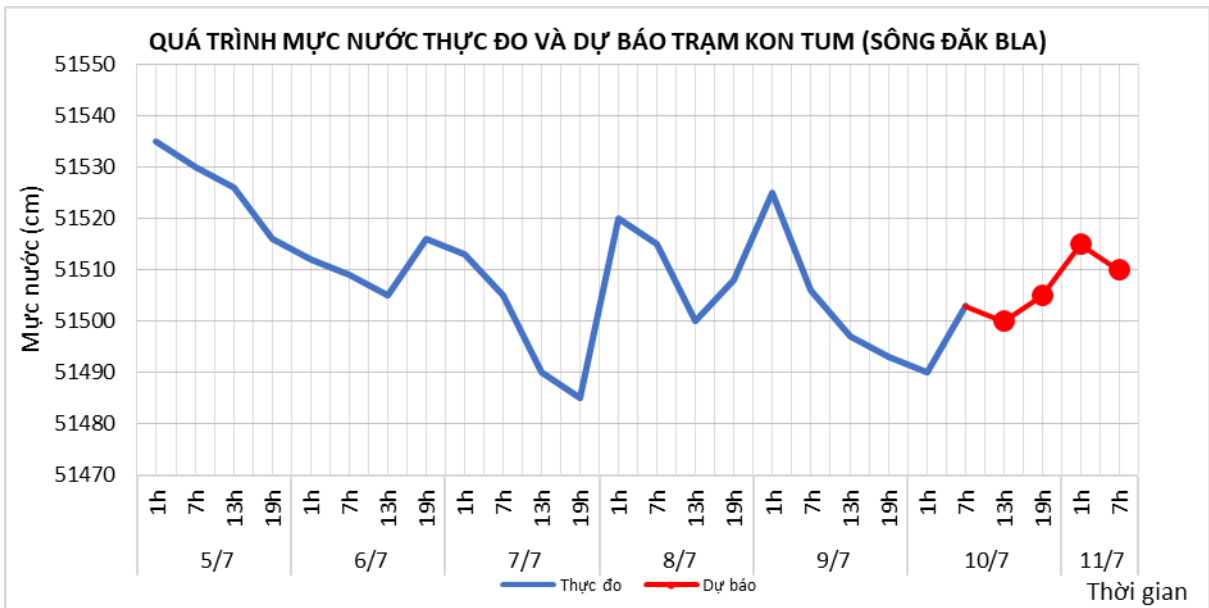
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



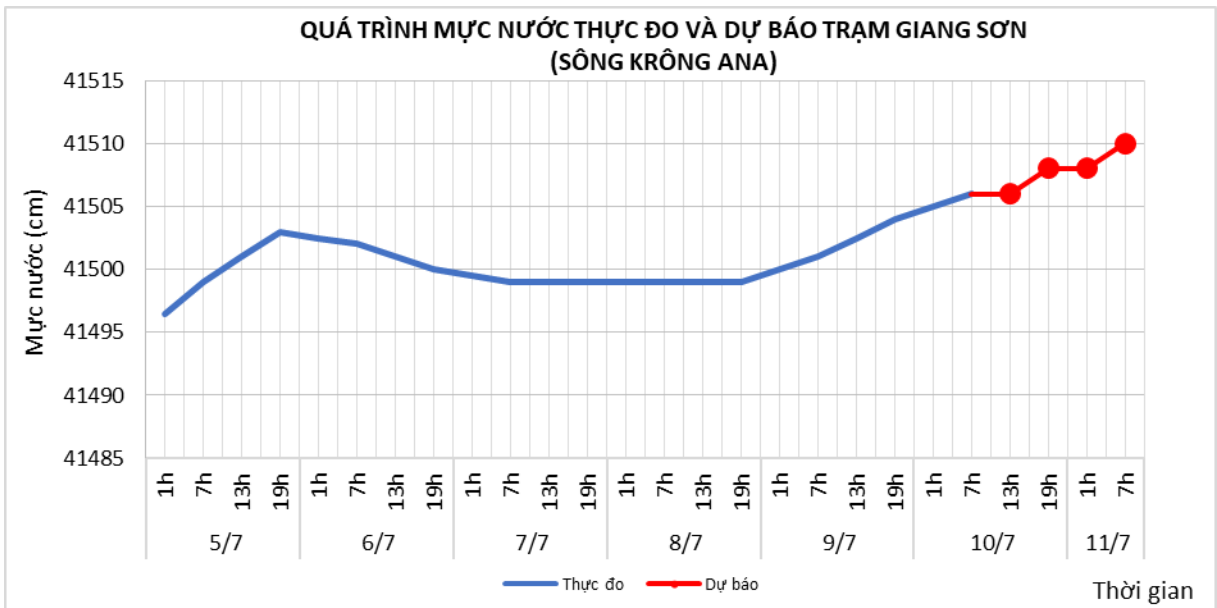
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



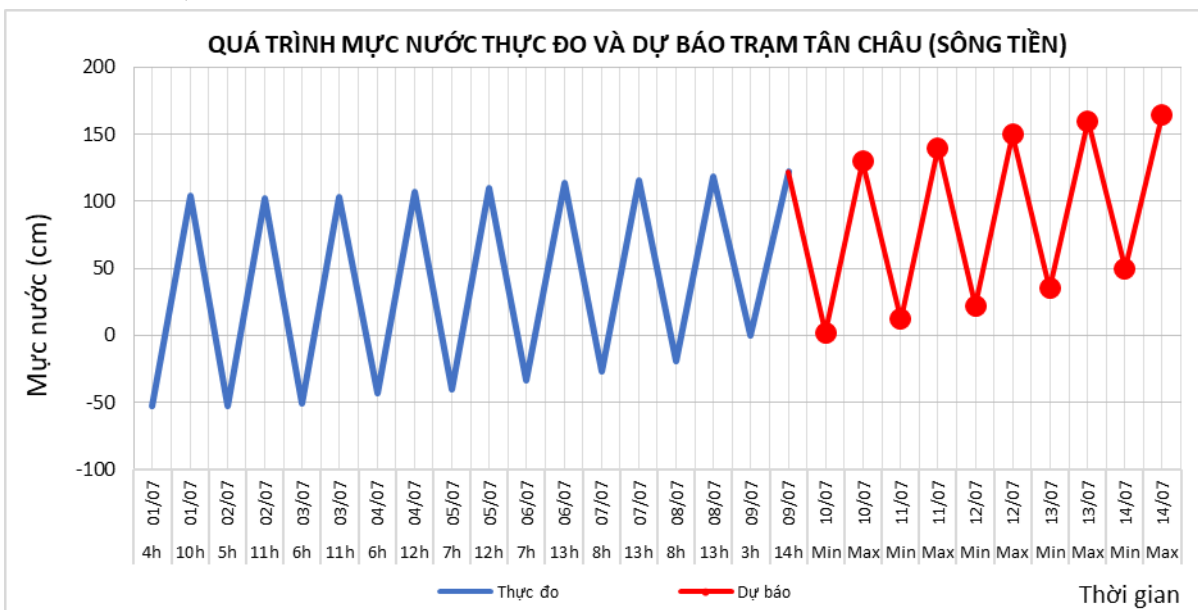
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

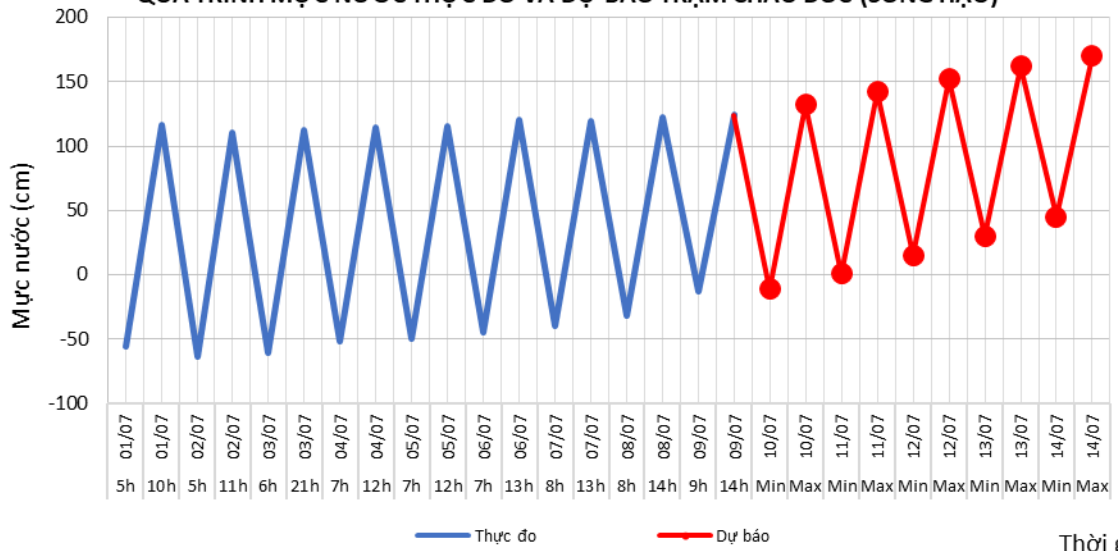
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 09/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,22m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên nhanh theo triều. Đến ngày 14/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,65m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,7m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/07	19h-09/07	1h-10/07	7h-10/07	13h-10/07		19h-10/07		1h-11/07		7h-11/07		13h-11/07		19h-11/07		1h-12/07		7h-12/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3311	3439	4319	4433	4200	↓	4000	↓	3850	↓	3700	↓								
Thao	Yên Bái	2748	2796	2810	2779	2745	↓	2705	↓	2690	↓	2670	↓								
Thao	Phú Thọ	1277	1321	1365	1381	1385	↑	1375	↓	1365	↓	1355	↓								
Lô	Tuyên Quang	1728	1759	1735	1714	1720	↑	1760	↑	1735	↓	1720	↓								
Lô	Vụ Quang	938	964	980	1011	1020	↑	1025	↑	1015	↓	1010	↓								
Hồng	Hà Nội	315	323	339	355	370	↑	390	↑	400	↑	410	↑	415	↑	410	↓	405	↓	390	↓
Cả	Nam Đàn	16	28	7	1	30	↑	20	↓	-5	↓	-20	↓	50	↑	10	↓				
Kôn	Thanh Hòa	681	679	673	673	670	↓	675	↑	680	↑	676	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11079	11077	11073	11071	11075	↑	11080	↑	11085	↑	11075	↓								
Bé	Phước Hòa	2119	2115	2066	2020	1985	↓	1935	↓	1895	↓	1940	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51497	51493	51490	51503	51500	↓	51505	↑	51515	↑	51510	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41503	41504	41504	41506	41506	→	41508	↑	41508	→	41510	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	185	↑	128	↑	380	↑	200	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	286	↑	217	↑	340	↑	290	↑
Lục Nam	Lục Nam	126	↑	101	↑	220	↑	150	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	128	↓	101	↑	220	↑	150	↑
Mã	Giàng (**)	85	↓	-21	↓	150	↑	-60	↓
La	Linh Cảm	46	↓	-56	↑	70	↑	-75	↓
Gianh	Mai Hóa	48	↓	-51	↑	45	↓	-55	↓
Hương	Kim Long	51	→	49	→	50	↓	48	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	46	↑	-16	↓	55	↑	-25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	59	↑	12	↑	65	↑	15	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	15	↑	-51	↓	30	↑	-65	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		09/07	10/07	11/07	12/07	13/07	14/07	09/07	10/07	11/07	12/07	13/07	14/07												
Sông Tiền	Tân Châu	122	↑	130	↑	140	↑	150	↑	160	↑	165	↑	0	↓	2	↑	12	↑	22	↑	35	↑	50	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	124	↑	132	↑	142	↑	152	↑	162	↑	170	↑	-13	↓	-11	↑	1	↑	15	↑	30	↑	45	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/07

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng